

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/01/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TTC1+P10	7:25	18+3+1	0+0+0		16+4+2	0+0+0	
2		PVD2+BK14+RCDM	7:25	22+0+0	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
3		CTK3+P3+PVD2	7:25	0+0+9	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 12 PAX CTK3-P8
4		P5	9:25	1+21	0+0		0+21	0+0	
5		CLO+PVD2	9:25	15+1	0+0		18+4	0+0	
6		TD2	11:00	19	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	TO: TD1 - TTC1 - P10	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	18	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM XUÂN HIỆU	TD1					62	KHOAN	Vietnamese
3	KOROTKOV V.A	TD1	01	1	7		110	KHOAN	Russian
4	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN NHƯ BẢNG	TD1	07	1	2		53	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THIỆU	TD1	06	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	03	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	04	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ XUÂN HAI	TD1	08	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	09-10	2	10		90	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	11	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	VĂN ĐÌNH QUANG	TD1	13-14	2	9		62	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC TỬ	TD1	16	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN QUY	TD1	12	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TRUNG	TD1	17	1	14		73	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ANH TUÂN	TD1	15	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	KIỀU TUÂN ANH	TD1	32	1	8		87	DVL	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC THÈ	TTC1	39	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN LỘC	TTC1	36-37	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐINH QUANG SƠN	TTC1	38	1	10	14	57	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC BA	P10	24	1	5		78	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	18	110	1.332	0	16		
2	TTC1	3	4	43	190	14	4		
3	P10	1	1	5	78	0	2		
TOTAL		22	23	158	1.600	14	22		
WEIGHT KG				158	1.600	14			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: PVD2 - BK14 - RCDM	CREW: Hồi - KHOÀN - QTrưởng	ETA: 09:15
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TIEN	PVD2	30	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THUC	PVD2	27	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VIET ANH	PVD2	28-29	2	15		85	KHOAN	Vietnamese
4	NGHIEM VU DAT	PVD2	10	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN KHAC QUYET	PVD2	32	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	TA NGOC HUYNH	PVD2	18	1	10	15	70	KHOAN	Vietnamese
7	MUSTAFA	PVD2	24	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
8	DINH VAN CHAO	PVD2	23	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MINH HOANG	PVD2	17	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
10	DO MINH THANH	PVD2	21	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU THANH	PVD2	20	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
12	DAO QUANG DUNG	PVD2	11	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG TRUNG KIEN	PVD2	22	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
14	LE THANH NGOC	PVD2	14	1	7		50	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DINH CHUNG	PVD2	26	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
16	LE TRUNG KIEN	PVD2	15	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CU	PVD2	09	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC TUAN	PVD2	13	1	8		50	KHOAN	Vietnamese
19	VUONG DUC ANH	PVD2	12	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
20	LE NGOC MANH	PVD2	16	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
21	LE KHAC DUC	PVD2	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN VIET THANG	PVD2	25	1	4		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	23	162	1.578	15	9		
2	BK14	0	0	0	0	20	6		
3	RCDM	0	0	0	0	95	7		
TOTAL		22	23	162	1.578	130	22		
WEIGHT KG				162	1.578	130			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/01/2021	TO: CTK3 - P3 - PVD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - NNam	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG VAN LUONG	P3	70	1	5	15	75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN SANG	PVD2	75	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	TRINH VAN BINH	PVD2	40-41	2	9		62	KHOAN	Vietnamese
4	LE KHAC BAO	PVD2	80	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
5	TRINH NGOC BANG	PVD2	77	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN BAO THONG	PVD2	78-79	2	5		64	KHOAN	Vietnamese
7	NGO QUYNH HAI	PVD2	86,39	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM HONG QUY	PVD2	83	1	10	50	65	KHOAN	Vietnamese
9	NHAM DUC TUAN	PVD2	81-82	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN NGHIA	PVD2	76	1	12		87	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

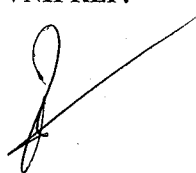
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	80	0	12	CHUYEN 12 PAX TU CTK3 SANG P3
2	P3	1	1	5	75	15	0		
3	PVD2	9	13	80	619	50	22		
TOTAL		10	14	85	694	145	22		
WEIGHT KG				85	694	145			

GRAND TOAL: 924 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

Lin VSP

DATE: 01/01/2021	TO: P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Nnam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TRỌNG HẠCH	P5	56	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P5	352-353	2	10		53	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P5	400	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH TINH	P5	48	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN HUNG	P5	89	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀU CAO KHANG	P5	49	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY LINH	P5	93-94	2	12		93	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P5	58	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHẦN VĂN THANH	P5	57	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGO HỒNG GIANG	P5	95	1	3	60	73	KHOAN	Vietnamese
11	NG HOÀNG OANH-PVDT	P5	96	1	7		83	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN LÊN	P5	300	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P5	354	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN KHẮC TUẤT	P5	88	1	6		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THAI BÌNH	P5	50-51	2	12		73	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN SY	P5	55	1	12		77	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC DINH	P5	97-98	2	13	10	80	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ QUỐC VƯƠNG	P5	52-53	2	15	20	77	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐÀO VĂN THĂNG	P5	46-47	2	15		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HỒNG THĂNG	P5	43	1	5		83	PSV	Vietnamese
21	VŨ MẠNH DUNG	P5	44-45	2	10		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

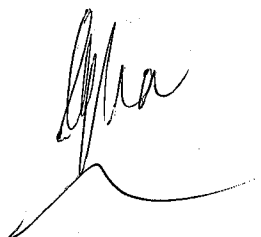
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	21	28	176	1.527	90	21		
	TOTAL	21	28	176	1.527	90	21		
	WEIGHT KG			176	1.527	90			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: CLO - PVD2	CREW: Hôi - KHOAN - QTrưởng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	53	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN HÙNG	CLO	57	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN CÔNG PHU	CLO	56	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	47	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	51	1	3	40	63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	45	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	CLO	43	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	46	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN KIM HÙNG	CLO	44	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN BUI QUANG	CLO	52	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	54	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	VU VĂN QUYNH	CLO	50	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY KHIEM	CLO	48	1	10		67	D-HANH	Vietnamese
14	LÊ PHU PHÚC	CLO	55	1	8		81	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN DUY ĐÔNG	CLO	49	1	6		71	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN THỤ	PVD2	42-43	2	14	30	60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	15	94	1.073	40	18		
2	PVD2	1	2	14	60	30	4		
TOTAL		16	17	108	1.133	70	22		
WEIGHT KG				108	1.133	70			

GRAND TOAL: 1.301 KGS + 10 kg

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:00
FLIGHT: 6	TO: TD2	CREW: Phương - CHIẾN	ETA: 14:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDROV A.A	TD2	26	1	8		85	KHOAN	Russian
2	GONCHAROV S.A	TD2	34	1	11		92	KHOAN	Russian
3	DOROSHENKO M.K	TD2	35	1	6		95	KHOAN	Russian
4	NGUYEN VAN HAI	TD2	33	1	3	22	63	KHOAN	Vietnamese
5	LE QUOC TOAN	TD2	32	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
6	BUI HUU HONG	TD2	37	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG DINH LIEN	TD2	30	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN MANH CUONG	TD2	27	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN HUNG HUNG	TD2	38	1	4		100	KHOAN	Vietnamese
10	LE HUY TUYEN	TD2	25	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VAN LOI	TD2	36	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
12	MAI VAN HOANG	TD2	21	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
13	NGO VIET PHUONG	TD2	28-29	2	15		82	KHOAN	Vietnamese
14	LE DUC THO	TD2	31	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN PHU	TD2	22-23	2	14		62	MI-SWASC	Vietnamese
16	NGUYEN HUU TINH	TD2	24	1	4		70	MI-SWASC	Vietnamese
17	PHAM THANH NHAN	TD2	81	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
18	DINH EM	TD2	82	1	5		69	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	20	103	1.319	22	19		
TOTAL		18	20	103	1.319	22	19		
WEIGHT KG				103	1.319	22			

GRAND TOAL: 1.444 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN